

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DU LỊCH CỦA VỊNH HẠ LONG LÀM CƠ SỞ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHU VỰC

Nguyễn Thị Hải

Khoa Địa lý

Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội

ĐẶT VẤN ĐỀ

Khả năng phát triển du lịch bền vững của một địa phương hoàn toàn phụ thuộc vào việc bảo toàn chất lượng môi trường và cảnh quan thiên nhiên của khu vực. Việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và môi trường đòi hỏi sự đóng góp về mặt tài chính và kỹ thuật từ các ngành kinh tế có mặt trên địa bàn cũng như từ mọi tầng lớp nhân dân, trong đó, ngành du lịch đóng vai trò quan trọng (bao gồm cả các nhà kinh doanh và du khách). Bởi vì một mặt, họ chính là đối tượng góp phần gây ô nhiễm môi trường, mặt khác, cũng chính họ là những người được hưởng lợi trực tiếp từ các lợi thế của môi trường.

Đối với Quảng Ninh cũng vậy, tương lai của du lịch cũng phụ thuộc vào chất lượng và mức độ bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của khu vực vịnh Hạ Long. Tuy nhiên, để xác định mức đóng góp cho việc bảo vệ môi trường của ngành du lịch còn là một vấn đề khó khăn đối với các nhà lập kế hoạch đầu tư của Quảng Ninh. Để cung cấp thông tin, làm cơ sở khoa học cho việc giải quyết vấn đề này, đề tài đã tiến hành xác định giá trị du lịch của vịnh Hạ Long.

2. PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trên thị trường, người tiêu dùng luôn luôn phải thực hiện phép so sánh giữa khả năng chi trả của mình và giá cả của hàng hoá hoặc dịch

vụ mà mình muốn mua. Nếu khả năng chi trả của họ lớn hơn giá cả của hàng hoá hoặc dịch vụ thì họ sẽ quyết định mua hàng hoá đó.

Tuy nhiên, do những điểm đặc thù mà một số vật liệu, hàng hoá không có giá trên thị trường, thí dụ như không khí, nước... hoặc vịnh Hạ Long. Những loại hàng hoá này không được bán trên thị trường và vì vậy không thể xác định được giá cả của nó như các loại hàng hoá thông thường khác, mặc dù có thể nhận thấy là giá trị của nó rất lớn. Song, trong một số trường hợp, để có những chính sách đầu tư hiệu quả cho các chương trình, dự án quan trọng, vẫn cần phải tiến hành xác định giá trị kinh tế của chúng. Điều này đặc biệt cần thiết trong các quá trình lập kế hoạch, bởi vì lập kế hoạch mà coi thường các giá trị môi trường sẽ dẫn đến suy thoái môi trường và cạn kiệt tài nguyên.

Một trong những phương pháp kinh tế được sử dụng khá rộng rãi trên thế giới để xác định giá trị của những loại hàng hoá không có giá thị trường là phương pháp chi phí du hành (TCM). Phương pháp này thường được áp dụng để xác định giá trị của một điểm du lịch. Giả thiết cơ bản của phương pháp chi phí du hành là toàn bộ chi phí mà du khách bỏ ra để thực hiện chuyến tham quan một nơi nào đó (chi phí du hành), sẽ phần nào phản ánh được giá trị giải trí của điểm du lịch đó.

Theo phương pháp này, muốn xác định được giá trị giải trí của một nơi, cần phỏng vấn khách du lịch để biết được chi phí trung bình từ các vùng khác nhau để đến tham quan điểm du lịch. Từ các thông tin này có thể xây dựng được đường cầu cho điểm du lịch và giá trị du lịch được xác định bằng diện tích nằm dưới đường cầu.

3. VỊNH HẠ LONG VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Nằm ở vùng Đông Bắc Việt Nam, vịnh Hạ Long là một phần của vịnh Bắc Bộ, bao gồm vùng biển của thành phố Hạ Long, thị xã Cẩm Phả và một phần của huyện đảo Vân Đồn. Phía Tây Nam vịnh giáp đảo Cát Bà, phía Đông là biển, phần còn lại giáp đất liền với đường bờ biển dài 120 km. Như vậy, vịnh được giới hạn từ $106^{\circ}58'$ đến $107^{\circ}22'$ kinh độ Đông và từ $20^{\circ}45'$ đến $20^{\circ}50'$ vĩ độ Bắc, với tổng diện tích 1553km^2 gồm 1969 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó 989 đảo có tên và 980 đảo chưa có tên. Vùng được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới có diện tích 434km^2 ,

gồm 775 hòn đảo, tạo thành một hình tam giác với ba đỉnh là đảo Đầu Gỗ ở phía Tây; hồ Ba Hầm ở phía Nam và đảo Cống Tây ở phía Đông.

Với những giá trị đặc sắc và độc đáo về mặt thẩm mỹ, địa chất, sinh học, lịch sử, văn hoá của mình, Hạ Long đã hai lần được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới và trở thành một điểm du lịch hấp dẫn. Hàng năm, nơi đây đón một lượng khách lớn đến từ hơn 50 nước trên thế giới. Doanh thu của ngành du lịch tăng trung bình 33% hàng năm và lượng khách tăng lên trung bình 31% hàng năm (trong giai đoạn 1996-2000).

Ngành du lịch ngày càng phát triển một mặt đã góp phần phát triển kinh tế, tăng thu nhập, tạo việc làm, mặt khác cũng gây không ít ảnh hưởng tiêu cực cho việc bảo toàn di sản thiên nhiên này. Vì vậy, việc hoạch định các chính sách cho việc bảo vệ môi trường khu vực là vấn đề hết sức quan trọng.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA VỊNH HẠ LONG BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHI PHÍ DU HÀNH

Để tiến hành khảo sát, thu thập số liệu cho việc phân tích, cần thiết kể một bảng hỏi khá chi tiết, gồm các phần:

- Đặc điểm kinh tế xã hội của du khách: giới tính, độ tuổi, trình độ, nghề nghiệp, thu nhập... các yếu tố này đều có thể có ảnh hưởng tới nhu cầu du lịch, khả năng chi trả của du khách cho chuyến đi cũng như cho việc đóng góp vào bảo vệ môi trường của Hạ Long;

- Thông tin cho biết mức độ hấp dẫn của Hạ Long đối với du khách;

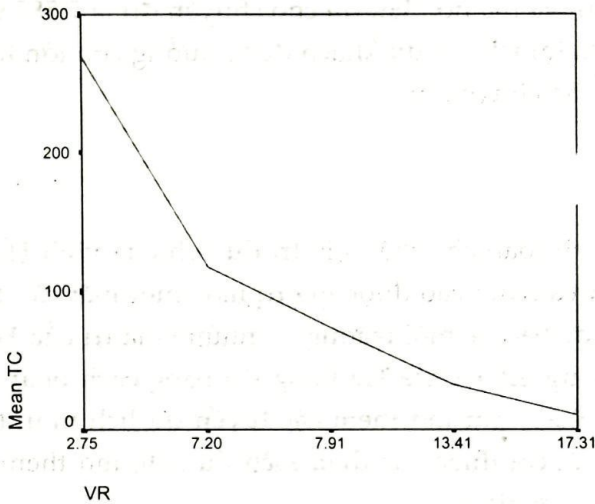
- Chi phí của khách cho chuyến du lịch Hạ Long. Chi phí này bao gồm các khoản từ giao thông đi lại đến ăn ở, vé thắng cảnh... Đây là những số liệu cần thiết cho việc tính toán giá trị giải trí của vịnh Hạ Long.

- Ý kiến đánh giá của du khách đối vấn đề môi trường của Hạ Long, thí dụ như rác thải, nước thải, chất lượng bãi tắm... sự cần thiết cải thiện các điều kiện để đáp ứng hoạt động của du khách.

Để tính được giá trị du lịch của Hạ Long, đề tài sử dụng bảng hỏi để phỏng vấn 507 khách du lịch nội địa đến từ các vùng có khoảng cách xa gần khác nhau (các đối). Phân tích những thông tin thu thập được từ

507 mẫu trên phần mềm SPSS cho thấy, tỷ lệ khách du lịch (VR) Hạ Long giảm dần theo các đời, từ 17,31 người/1000 dân ở đời 1 (gần Hạ Long nhất), xuống 2,75 người/1000 dân ở đời 5 (xa nhất). Chi phí của chuyến du lịch (TC) tăng từ 8,91 USD ở đời 1 lên 259,68 USD ở đời 5. Phân tích hồi quy cho thấy mối tương quan giữa tỷ lệ khách (VR) và chi phí du lịch (TC) rất phù hợp với hàm bán logarit, với hệ số tương quan (r^2) là 0,96. Đường cầu cho việc du lịch Hạ Long được xây dựng theo mối tương quan đó (xem hình vẽ).

Đường cầu du lịch Hạ Long 2000



Dựa vào đường cầu, giá trị giải trí của Hạ Long và giá trị thặng dư của người sử dụng đã được xác định (xem bảng).

Giá trị du lịch của Hạ Long và giá trị thặng dư của người sử dụng (du khách) theo các đời

Đời	Giá trị du lịch (USD)	Thặng dư của người tiêu dùng (USD)
1	128.858,00	64.892,80
2	2.938.506,90	1.130.034,00
3	305.875,76	70.089,44
4	7.520.734,00	2.950.873,30
5	16.403.298,00	3.372.787,00
Cộng	27.297.272,66	7.588.676,54

Như vậy, chỉ tính riêng đối với khách du lịch nội địa đã cho thấy giá trị giải trí của Hạ Long vào năm 2000 là 27.297.263 đô la Mỹ, với số lượng khách hiện hành. Nếu số khách càng tăng thì đường cầu sẽ chuyển dịch lên phía trên và giá trị này sẽ càng tăng vì diện tích nằm dưới đường cầu lớn hơn. Tuy nhiên, do kỹ thuật tính toán theo phương pháp này không cho phép tính được cho cả lượng khách nước ngoài. Vì vậy, giá trị giải trí thực tế của Hạ Long sẽ còn lớn hơn so với giá trị đã tính được.

Ngoài ra, khách đến du lịch Hạ Long còn được hưởng một giá trị thặng dư (so với giá mà họ phải trả cho chuyến đi) là 7.587.983 USD mỗi năm. Như vậy là lợi ích mà du khách được hưởng còn lớn hơn là chi phí mà họ phải trả cho chuyến đi.

KẾT LUẬN

Kết quả tính toán cho thấy giá trị du lịch của vịnh Hạ Long là rất lớn. Để bảo tồn và nâng cao được giá trị này, một mặt cần tìm mọi biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường và những giá trị của Hạ Long. Mặt khác, cần làm tăng giá trị của Hạ Long lên bằng cách phát triển du lịch với nhiều giải pháp như mở thêm các tuyến du lịch mới; làm hấp dẫn hơn các tuyến cũ; cải thiện các điều kiện du lịch; mở thêm các dịch vụ tham quan, vui chơi giải trí...

So sánh giữa chi phí và lợi ích của du khách khi đến du lịch Hạ Long còn cho thấy rằng họ luôn được hưởng một giá trị lớn hơn so với chi phí phải trả. Vì vậy, nếu có cần đóng góp thêm chút ít để cải thiện môi trường của Hạ Long thì chắc họ sẽ không ngần ngại.

Dựa trên những kết quả tính toán và phân tích đó, các nhà lập kế hoạch và đầu tư của Quảng Ninh có thể xác định hình thức và mức độ đóng góp của ngành du lịch cho việc bảo vệ môi trường của Hạ Long.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dixon, J.A., L.F.Scura, R.A.Carpenter, and P.B.Sherman, 1994. *Economic Analysis of Environmental Impacts*. London: Earthscan Publication Ltd.

2. **Fletcher, J., W.Adamowicz, and T. Graham-Tomasi, 1990.** *The Travel Cost Model of Recreation Demand.* Leisure Science.
3. **Nguyen Thi Hai, Tran Duc Thanh, 1999.** *Using the travel cost method to evaluate the tourism benefit of Cuc Phuong National Park.* Economy & Environment case studies in Vietnam. EEPSEA.Philippines.
4. **Thi Sanh, 1999.** *HaLong Bay Heritage.* The Management Department of HaLong Bay.